

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *56/H* /TCT-PC
V/v LPTB đối với xe máy

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2014

Kính gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra- Bộ Công an

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2365/C46-P10 ngày 03/12/2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Bộ Công an về lệ phí trước bạ đối với xe gắn máy. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 4, Chương II Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 4. Căn cứ tính lệ phí trước bạ là giá tính lệ phí trước bạ và tỷ lệ (%) lệ phí trước bạ.”

- Tại tiết 3.5 và 3.6, điểm 3, Mục I và tiết 3.1, điểm 3, Mục II, Phần II Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ hướng dẫn:

“I. Giá trị tài sản tính lệ phí trước bạ:

...

3. Giá trị tài sản là tàu thuyền, ô tô, xe gắn máy, súng săn, súng thể thao tính lệ phí trước bạ (sau đây gọi chung là giá trị tài sản trước bạ) là giá trị tài sản thực tế chuyển nhượng trên thị trường trong nước tại thời điểm trước bạ. Giá tính lệ phí trước bạ một số trường hợp cụ thể như sau:

...

3.5. Đối với tài sản không xác định được giá trị thực tế chuyển nhượng hoặc kê khai giá trị thực tế chuyển nhượng thấp hơn giá thị trường thì áp dụng bằng giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm trước bạ. ...

3.6. Đối với tài sản trước bạ là tài sản cũ đã qua sử dụng thì giá tính lệ phí trước bạ là giá trị tài sản mới (100%) nhân (x) tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của tài sản trước bạ như sau:

a) Giá trị tài sản mới (100%) xác định theo bảng giá tài sản tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

b) Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của tài sản trước bạ căn cứ vào thời gian sử dụng còn lại của tài sản chịu lệ phí trước bạ và tổng thời hạn sử dụng của tài sản đó theo nguyên tắc xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của tài sản được hướng dẫn tại điểm 2.3, khoản 2 mục này và được quy định cụ thể như sau:

* Kê khai lệ phí trước bạ lần đầu tại Việt Nam:

- Tài sản mới: 100%.

- Tài sản đã qua sử dụng nhập khẩu vào Việt Nam: 85%...”

“II. Mức thu lệ phí trước bạ:

Theo Điều 6 Nghị định số 176/1999/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 47/2003/NĐ-CP của Chính phủ thì mức thu lệ phí trước bạ được xác định theo tỷ lệ (%) trên giá trị tài sản tính lệ phí trước bạ, quy định cụ thể như sau:

...
3. Ô tô (kể cả rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe bông sen, xe công nông), xe máy, súng săn, súng thể thao là: 2% (hai phần trăm); Riêng:

3.1. Ô tô từ 7 chỗ ngồi trở xuống (trừ ô tô hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách theo giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp) và xe máy kê khai, nộp lệ phí trước bạ lần đầu tại các thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đóng trụ sở (không phân biệt xe mới 100% hay xe đã qua sử dụng), áp dụng mức thu lệ phí trước bạ là: 5% (năm phần trăm).

...
b) Thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đóng trụ sở được xác định theo địa giới hành chính nhà nước, cụ thể:

- Thành phố trực thuộc Trung ương như: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ và các thành phố trực thuộc Trung ương khác (nếu có) bao gồm tất cả các quận, huyện trực thuộc thành phố, không phân biệt các quận nội thành hay các huyện ngoại thành, đô thị hay nông thôn.

- Thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở bao gồm tất cả các phường, xã thuộc thành phố, thị xã, không phân biệt là nội thành, nội thị hay xã ngoại thành, ngoại thị.

c) Kê khai, nộp lệ phí trước bạ lần đầu tại các thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đóng trụ sở là lần đầu tiên ô tô, xe máy đó thực hiện kê khai, nộp lệ phí trước bạ tại các địa bàn này, không phân biệt ô tô, xe máy đó là mới 100% hay đã qua sử dụng (kể cả đã nộp lệ phí trước bạ tại các địa bàn khác, ngoài địa bàn nêu tại điểm này).”

- Tại điểm 11, Mục I Thông tư số 02/2007/TT-BTC ngày 08/01/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ hướng dẫn:

“11. Sửa đổi nội dung điểm b, khoản 3 (3.6), mục I, phần II bằng điểm b mới như sau:

“b) Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của tài sản trước bạ được quy định cụ thể như sau:

* Kê khai lệ phí trước bạ lần đầu tại Việt Nam:

- Tài sản mới: 100%.

- Tài sản đã qua sử dụng nhập khẩu vào Việt Nam: 85%...”.

- Tại Mục II Thông tư số 79/2008/TT-BTC ngày 15/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12/5/2003 của Chính phủ về lệ phí trước bạ hướng dẫn:

“II. Mức thu lệ phí trước bạ

Theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 80/2008/NĐ-CP thì mức thu lệ phí trước bạ được xác định theo tỷ lệ (%) của giá trị tài sản chịu lệ phí trước bạ và được hướng dẫn cụ thể như sau:

...

3. Ô tô (kể cả rơ moóc, sơ mi rơ moóc), xe máy, súng săn, súng thể thao: 2% (hai phần trăm). Riêng:

3.1. Tỷ lệ thu lệ phí trước bạ đối với xe máy của tổ chức, cá nhân kê khai nộp lệ phí trước bạ tại các thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở như sau:

a) Kê khai nộp lệ phí trước bạ xe máy lần đầu; xe máy đã được chủ tài sản kê khai, nộp lệ phí trước bạ tại các địa bàn khác, sau đó chuyển giao cho tổ chức, cá nhân kê khai nộp lệ phí trước bạ tại địa bàn quy định tại khoản này thì nộp lệ phí trước bạ theo tỷ lệ: 5% (năm phần trăm).

...

3.2. Tỷ lệ thu lệ phí trước bạ đối với xe máy của tổ chức, cá nhân kê khai nộp lệ phí trước bạ tại các địa bàn khác địa bàn quy định tại khoản 3.1:

a) Kê khai nộp lệ phí trước bạ xe máy lần đầu nộp lệ phí trước bạ theo tỷ lệ: 2% (hai phần trăm).

...

Trong đó:

- Xe máy bao gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự phải thực hiện đăng ký theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đóng trụ sở được xác định theo địa giới hành chính nhà nước, bao gồm tất cả các quận, huyện trực thuộc thành phố, không phân biệt các quận nội thành hay các huyện ngoại thành, đô thị hay nông thôn. Thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở bao gồm tất cả các phường, xã thuộc thành phố, thị xã, không phân biệt là nội thành, nội thị hay xã ngoại thành, ngoại thị.”

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, đối với giai đoạn năm 2007-2008, trường hợp chủ tài sản kê khai lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe máy theo giá trị thực tế chuyển nhượng thấp hơn giá thị trường thì việc tính lệ phí trước bạ được áp dụng như sau:

- Đối với xe máy mới 100% nhập khẩu vào Việt Nam:

Giá trị tài sản tính lệ phí trước bạ áp dụng bằng giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm trước bạ.

Tỷ lệ % thu lệ phí trước bạ đối với xe máy là 2%. Riêng xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở nộp lệ phí trước bạ lần đầu là 5%.

- Đối với xe máy cũ đã qua sử dụng nhập khẩu vào Việt Nam:

Giá tính lệ phí trước bạ là giá trị tài sản mới (100%) nhân (x) tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của tài sản trước bạ, cụ thể: Giá trị tài sản mới (100%) xác định theo bảng giá tài sản tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của tài sản trước bạ là 85%.

Tỷ lệ % thu lệ phí trước bạ đối với xe máy là 2%. Riêng xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở nộp lệ phí trước bạ lần đầu là 5%.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cơ quan Cảnh sát điều tra- Bộ Công an được
rõ./. 4

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CS;
- Lưu: VT, PC (2b). 5



Trần Văn Phú